



Đề cương học phần Kinh tế chính trị

Kinh tế chính trị Mác Lênin (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)



Scan to open on Studocu

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:	Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Political Economy)
Mã số học phần:	SSH1121 và SSH1121Q
Khối lượng:	2(1.4 - 0.6 - 0 - 4) <ul style="list-style-type: none">- Lý thuyết: 21 tiết- Bài tập: 09 tiết- Thí nghiệm: 0 tiết
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác-Lênin (SSH1111)
Học phần học trước:	Triết học Mác-Lênin (SSH1111)
Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Chương trình học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin gồm có 06 chương.

Chương 1 xác định đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Chỉ ra tâm vốc, ý nghĩa và sự khác biệt của Kinh tế chính trị so với các môn khoa học kinh tế thông thường.

Chương 2 đến Chương 4 phân tích các nội dung cốt lõi của Học thuyết kinh tế Mác-Lênin. Bao gồm các vấn đề cơ bản của nền kinh tế hàng hóa (hàng hóa, tiền tệ, quy luật thị trường ...) và các vấn đề kinh tế chính trị của Chủ nghĩa Tư bản (sản xuất giá trị thặng dư, đặc điểm của Chủ nghĩa Tư bản độc quyền, thành tựu và hạn chế).

Chương 5 và Chương 6 diễn giải các vấn đề kinh tế chính trị Việt Nam trong thời kỳ quá độ, với bối cảnh bùng nổ Cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Bao gồm các nội dung về kinh tế thị trường định hướng XHCN, hoàn thiện thể chế, giải quyết các quan hệ lợi ích kinh tế, và công nghiệp hóa thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

Mục tiêu / CDR	Mô tả Mục tiêu / Chuẩn đầu ra của học phần	CDR phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)
[1]	[2]	[3]
M1	Nhận thức giá trị khoa học và ý nghĩa phương pháp luận của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh thế giới đương đại	
M1.1	Diễn giải được các phạm trù kinh tế cơ bản như: hàng hóa - tiền tệ, các quy luật thị trường, các chủ thể tham gia thị trường, nền kinh tế thị trường và cách mạng công nghiệp.	(I,T)
M1.2	Phân tích được mặt quan hệ xã hội của nền kinh tế thị trường trong Chủ nghĩa Tư bản, phân biệt với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tại Việt Nam.	(T)

Mục tiêu / CDR	Mô tả Mục tiêu / Chuẩn đầu ra của học phần	CDR phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)
M1.3	Chỉ ra được phương hướng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và nội dung công nghiệp hóa thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	(T,U)
M2	Đánh giá được các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường và phương hướng điều hòa lợi ích	
M2.1	Chỉ ra được các quan hệ lợi ích kinh tế, với những mặt thống nhất và đối lập, trong xu thế cách mạng công nghiệp hiện đại và hội nhập quốc tế.	(T)
M2.2	Xác định được phương hướng điều hòa các quan hệ lợi ích kinh tế, phát huy trách nhiệm xã hội của các chủ thể tham gia thị trường, phù hợp với tiến trình hội nhập và phát triển.	(U)
M3	Xây dựng bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	
M3.1	Phân tích được tính tất yếu và thực chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tại Việt Nam.	(T)
M3.2	Nhận thức về các vấn đề kinh tế, chính trị và làm việc theo đúng phương châm, chủ trương, đường lối của Đảng.	(U)

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Giáo trình

- [1] Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 cho sinh viên không chuyên ngành lý luận chính trị <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=2729>
- [2] Bài giảng video trực tuyến và các file tài liệu trên hệ thống.

Sách tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng XI, XII, XIII*
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 11-NQ/TW về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa”* ngày 03/06/2017
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo một số vấn đề tổng kết lý luận và thực tiễn qua ba mươi năm đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật 2016.
- [4] Robert B.Ekelund và Robert F.Herbert, *Lịch sử các học thuyết kinh tế, bản dịch tiếng Việt*, NXB Thống kê 2003.
- [5] David Begg, Stanley Fisher, Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học, bản dịch tiếng Việt*, NXB Giáo dục Hà Nội 1992.
- [6] Jeremy Rifkin, *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt*, NXB Lao động xã hội 2014.
- [7] Klaus Schwab, *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bản dịch tiếng Việt*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật 2018.

- [8] Manfred B.Steger, *Toàn cầu hóa, bản dịch tiếng Việt*, NXB Tri thức 2011.
- [9] Trần Thị Lan Hương, Ngô Quế Lân và các tác giả, *Hướng dẫn ôn tập môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Học phần II)*, NXB Bách khoa 2015. Nội dung tham khảo chương 4,5,6

5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá cụ thể	Mô tả	CDR được đánh giá	Tỷ trọng
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
A1. Điểm quá trình (*)	Đánh giá quá trình			50%
	A1.1. Thảo luận, thuyết trình theo chủ đề	SV thực hiện bài thuyết trình, lưu video	M1; M2; M3	35%
	A1.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến	Tính kết quả trung bình 15 bài kiểm tra tuần	M1.2; M2.1; M3.1	15%
	Giảng viên tổ chức kiểm tra, chấm điểm quá trình, nhóm chuyên môn chấm rà soát lần 2 theo xác suất			
A2. Điểm cuối kỳ	A2.1. Thi cuối kỳ	Thi viết (hoặc Trắc nghiệm)	M1; M2 M3.1÷M3.2	50%
	Trưởng chuyên môn tổ chức thi tập trung, bài thi rọc phách (nếu thi viết trên giấy), chấm bài 2 lượt			

* Điểm quá trình sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm chuyên cần. Điểm chuyên cần có giá trị từ -2 đến +1, theo Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương 1: Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu Kinh tế chính trị	M3.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường			
2	- <i>Nền sản xuất hàng hóa</i> - <i>Hàng hóa</i>	M1.1	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
3	- <i>Tiền tệ (nguyên nhân hình thành, bản chất, và 05 chức năng của tiền)</i>	M1.1	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
4	- <i>Thị trường, Các chủ thể tham gia thị trường, Quy luật thị trường.</i>	M1.1	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
	Chương 3: Sản xuất Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường			
5	- <i>Sự chuyển hóa tiền thành tư bản</i> - <i>Lý luận hàng hóa Sức lao động</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
6	- <i>Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư</i> - <i>Một số quy luật của Chủ nghĩa Tư bản</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
7	- <i>Bài tập phương pháp sản xuất Giá trị thặng dư tuyệt đối</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
	Chương 4: Canh tranh và Độc quyền trong nền kinh tế thị trường			
8	- <i>Mối quan hệ giữa Canh tranh và Độc quyền</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
9	- <i>Bài tập phương pháp sản xuất Giá trị thặng dư tương đối</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
10	- <i>Năm đặc điểm của Chủ nghĩa Tư bản độc quyền</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
11	- <i>Bài tập tích lũy Tư bản</i>	M1.1 M1.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
12	- <i>Chủ nghĩa Tư bản độc quyền Nhà nước & Thành tựu, hạn chế của CNTB</i>	M1.1 M1.2 M3.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN & Quan			

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	<i>hệ lợi ích kinh tế tại Việt Nam</i>			
13	- <i>Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (tính tất yếu, khái niệm, đặc trưng)</i>	M1.1 M1.2 M3.1 M3.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
14	- <i>Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN</i> - <i>Quan hệ lợi ích kinh tế tại Việt Nam</i>	M1.3 M2.1 M2.2 M3.1 M3.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
15	- <i>Cách mạng công nghiệp và tiến trình CNH, HĐH của Việt Nam</i>	M1.3 M3.2	Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	SV làm bài kiểm tra tuần (trắc nghiệm trực tuyến)
16	- <i>Tìm hiểu thêm về hội nhập kinh tế quốc tế</i> - <i>Tự ôn tập</i>		Giảng viên lên lớp. SV học theo bài giảng và tài liệu	Bài thi cuối kỳ

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên phải đạt điểm từ 3.0 điểm trở lên (trên thang điểm 10) với các điểm quy định tại mục A1.1; A1.2; A2.1

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Chủ tịch Hội đồng

TM. Nhóm xây dựng đề cương

Ngô Quế Lân

9. QUÁ TRÌNH CẬP NHẬT

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1	Điều chỉnh trọng số điểm và cách đánh giá điểm (Mục 5)		2021-1	
2			

